

Bản án số: 130/2023/HSST
Ngày: 26/10/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Cường;
Bà Đỗ Thị Ngoãn

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2023/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2023/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn T, (tên gọi khác: không), sinh năm 1981, tại tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 070081007317; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC cấp ngày 28/9/2021; con ông Lương Văn Thuyền (đã chết) và bà Hoàng Thị Sơn (đã chết); có vợ là Đàm Thị Lợi (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 03 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 03/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/06/2023, Lương Văn T dùng điện thoại di động để gọi cho một người tên Phong (không rõ nhân thân, lý lịch) hỏi mua 800.000 đồng ma túy về sử dụng, thì Phong đồng ý. Sau đó, T đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) đến khu vực rẫy cà phê thuộc thôn 5, xã Phước Sơn, huyện Bàn Đăng, tỉnh Bình Phước để gặp Phong như đã hẹn từ trước. Khi gặp, T đưa 800.000 đồng cho Phong, lấy từ Phong 01 gói nylon được buộc thắt nút ở một đầu, bên trong có chứa ma túy rồi đem về cất giấu tại gốc cây điều phía trước nhà mình để sử dụng dần. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/6/2023, T đi bộ ra gốc cây điều lấy gói ma túy nên trên rồi mượn xe mô tô biển số 93L1-524.07 của chị Nguyễn Phương Trang sinh năm 1981, nơi thường trú khu Đức Hòa, thị trấn Đức Phong (là bạn gái của T) điều khiển đến một chòi rẫy bỏ hoang thuộc thôn 6, xã Phước Sơn để sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Bàn Đăng phối hợp cùng Công an xã Phước Sơn kiểm tra hành chính vì nghi ngờ T có liên quan đến ma túy. Lúc này, T tự nguyện lấy gói ma túy cất giấu trong túi quần phía bên trái ra để giao nộp cho lực lượng Công an. Thấy có dấu hiệu tội phạm, nên Công an huyện Bàn Đăng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 01 xe mô tô biển số 93L1-524.07 nhãn hiệu HONDA VISION, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, niêm phong 01 gói nylon được buộc thắt nút ở đầu, bên trong túi nylon có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M, có chữ ký của T).

Tại Kết luận giám định số: 700/KL(MT)-KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chất màu trắng (ký hiệu M) bên trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 1,3131 gam.

- Về vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Bàn Đăng đã xử lý:

+ Đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 93L1-524.07 nhãn hiệu HONDA VISION cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Phương Trang.

+ Số ma túy còn lại sau giám định và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàn Đăng để phục vụ quá trình truy tố, xét xử.

Tại Cáo trạng số 125/CT – VKS.BĐ ngày 04/10/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàn Đăng truy tố bị cáo Lương Văn T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 15 đến 21 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng.

Bị cáo Lương Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo T hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 18/6/2023, Lương Văn T mua 1,3131 gam ma túy, loại Heroine của một người tên Phong (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thôn 4, xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước rồi đem về nhà cất giấu với mục đích sử dụng dần. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/6/2023, T điều khiển xe một tô mang ma túy đi sử dụng tại Thôn 6, xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng thì bị Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Phước Sơn bắt quả tang người cùng tang vật xử lý theo quy định.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lương Văn T đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã từng bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng không biết lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là con em đồng bào, dân tộc thiểu số, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án Tòng xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Cần tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu 700 ngày 22/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính thì Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, do bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Đối với người tên Phong bán ma túy cho T, không xác định được nhân thân, lý lịch, không có tài liệu, chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng tách ra xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo bị cáo Lương Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 năm, 03 tháng tù (một năm, ba tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 21/6 /2023

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu XX ngày 22/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở T pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh